

**NHIẾP VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI KINH
KẾ NHẤT PHÁP TRUNG XUẤT VÔ LƯỢNG NGHĨA
NAM PHƯƠNG MÃN NGUYỆN BỔ ĐÀ LẠC HẢI HỘI
NGŨ BỘ CHỦ TÔN PHƯƠNG ĐẲNG HOẰNG THỆ LỰC
PHƯƠNG VỊ CẬP UY NGHI HÌNH SẮC CHẤP TRÌ
TAM MA GIÀ TIÊU XÍ MẠN TRÀ LA NGHI QUỸ**

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện – Tam Tạng Sa Môn Đại quảng Trí
BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Bà Nga Noan (Bhagavan – Thế Tôn)
Trụ Vô ngại Đại bi
Tâm Đại Đà la ni
Tự Tại Lực Tam Muội
Diễn nói A Lợi Già
Đại Mạn Trà La tướng
Ngũ Bộ Chư Tôn Đẳng
Uy Nghi Hình Sắc Pháp
Muốn biết hải hội này
Ấn tướng của các Tôn
Trước nên biết Chỉ Mục
Chấp Liên Hoa Hợp Chưởng
Liên Hoa (hoa sen) tức là LÝ
Lý xứ ắt có Trí
Nên dùng tay trái, phải
Gọi tên là LÝ, TRÍ
Tay trái là TỊCH TĨNH
Tên LÝ THAI TẠNG HẢI
Tay phải làm các việc
Tên TRÍ KIM CƯƠNG HẢI
Năm ngón của tay trái
THAI TẠNG HẢI NGŨ TRÍ
Năm ngón của tay phải
KIM CƯƠNG HẢI NGŨ TRÍ
Tay trái: ĐỊNH, phải: TUỆ
Mười ngón tức mười ĐỘ
Hoặc là mười Pháp Giới
Hoặc nói mười Chân Như

Thu rút nhiếp lấy một
 Khai mở có số danh
 _ Trái: ngón út là Đản
 Ngón vô danh là Giới
 Ngón giữa trái là Nhẫn
 Ngón trở trái là Tiến
 Ngón cái trái là Thiên
 _ Phải: ngón út là Tuệ
 Ngón vô danh là Phương
 Ngón giữa phải là Nguyệt
 Ngón trở phải là Lực
 Ngón cái phải là Trí
 _ Ngón cái Trái là Tuệ
 Ngón trở trái là Phương
 Ngón giữa trái là Nguyệt
 Ngón vô danh là Lực
 Ngón út trái là Trí
 _ Tay phải: Ngón cái
 Là Đản, Không luân
 Tay phải: ngón trở
 Là Giới, Phong Luân
 Tay phải: ngón giữa
 Là Nhẫn, Hỏa Luân
 Ngón vô danh phải
 Là Tiến, Thủy Luân
 Tay phải: ngón út
 Là Thiên, Địa Luân
 _ Ngón út là Địa
 Vô danh là Thủy
 Ngón giữa là Hỏa
 Ngón trở là Phong
 Ngón cái là Không

(Đây là tên của 10 Ba La Mật, chẳng phải sử dụng Tôn vị này. Nay có thể dùng Định, Tuệ, Lý Trí, ấn khế của các Tôn. Dùng đây sẽ biết)

◇ NGŨ BỘ TÔN PHÁP

1. Pháp Tức Tai (‘Santika): dùng nhóm Tôn của Phật Bộ. Vì thế có 5 Trí Phật
2. Pháp Tăng Ích (Puṣṭika): dùng Tôn của Bảo Bộ. Vì thế có Bảo, Quang, Tràng, Tiểu. Cầu Phước đức là Bảo, cầu Trí tuệ là Quang, cầu Quan vị là Tràng, cầu Kính ái là Tiểu.
3. Pháp Giáng Phục (Abhicàruka): dùng nhóm Tôn của Kim Cương Bộ. Vì thế có 5 Đại phần nộ Tôn đẳng.

4. Pháp Kính Ái (Va'sikaraṇa): dùng Tôn của Liên Hoa Bộ. Vì thế Bản Tôn là Quán Thế Âm đấng.
5. Pháp Câu Triệu (Akarṣani): dùng nhóm Câu, Sách, Tỏa, Linh của Yết Ma Bộ.
 - Vào 5 Trí: là Pháp Thân. Vì thế có 5 Trí Hiền Bình
 - Thành Liên Hoa: là Tự Tại Thân. Vì thế có 4 loại hoa sen
 - Thành Phật thân: là Thọ Dụng Thân. Vì thế có nhóm Như Lai.
 - Mặc áo giáp (Bị Giáp): là Biến Hóa Thân. Vì thế có 32 Thân.

◆ NGŨ MẪU BỘ THẮT (Cái nhà) CHỦ:

- Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana Tathàgata) là Phật Bộ Chủ, là cội nguồn nên không có Mẫu.
 - Tỳ Lô Giá Na Kinh ghi: Chữ A (𑖀) là chủng tử của Tỳ Lô Giá Na Phật. Chữ Hồng (𑖂 - Hùm) là chủng tử của Kim Cương Tát Đỏa (Vajra Satva)
 - Kim Cương Đỉnh Kinh ghi: chữ Hồng là chủng tử của Tỳ Lô Giá Na Phật. Chữ A là chủng tử của Kim Cương Tát Đỏa.
 - Kim Cương Hải Quỹ ghi: Như vậy mỗi Hội, hai chữ này thay thế cho nhau. Nên biết như vậy là trợ nhau làm chủ, BẠN ĐỂ LỢI ÍCH cho chúng sinh.
 - Bồ Đà Hải Đại Bi ghi: Biến hóa cũng hiện vạn ức thân trợ nhau làm chủ, BẠN TIẾP HÓA QUẦN SINH.
- A Súc Như Lai (Akṣobhya Tathàgata): là Kim Cương Bộ Chủ. Kim Cương Ba La Mật (Vajra pàramita) là Mẫu.
- Bảo Sinh Như Lai (Ratna Saṃbhava Tathàgata) là Bảo Bộ Chủ. Bảo Ba La Mật (Ratna Pàramita) là Mẫu.
- Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitàyus Tathàgata) là Liên Hoa Bộ Chủ. Pháp Ba La Mật (Dharma pàramita) là Mẫu.
- Bất Không Thành Tựu Như Lai (Amogha siddhi Tathàgata) là Yết Ma Bộ Chủ. Yết Ma Ba La Mật (Karma Pàramita) là Mẫu.

Điều này căn cứ vào nghĩa 4 Ba La Mật sinh ra 4 Phật vậy.

Lại có nghĩa: Tâm có 4 vị Phật hỗ trợ sinh ra 4 vị Ba La Mật. Thế thời được 4 Ba La Mật là Chủ và 4 vị Phật là Mẫu.

Đáp rằng: Chẳng được!

.) Vì sao chẳng được?

Đáp: 4 Ba La Mật là Định, 4 vị Phật là Tuệ, nên 4 Ba La Mật chẳng được làm Chủ mà 4 vị Phật là Chủ. Ví như cha mẹ thì hạt giống sinh sản ấy gọi là cha chẳng phải là mẹ.

✦ Dùng 5 trí Phần Nộ tương phối ký với 5 Trí:

- Bất Động Tôn (Acala) là phần nộ của Tỳ Lô Giá Na. Tự Tính Luân là Bất Nhã Bồ Tát (Prajña Bodhisatva) .

- Giáng Tam Thế Tôn (Trailokya Vijaya) là phần nộ của A Súc Phật. Tự Tính Luân là Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát (Vajrasatva Bodhisatva).
- Quân Trà Lợi (Kuṇḍali) là phần nộ của Bảo Sinh Phật. Tự Tính Luân là Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát (Vajragarbha Ràja Bodhisatva).
- Lục Túc Tôn (Yamantaka) là phần nộ của Vô Lượng Thọ Phật. Tự Tính Luân là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Mañju'srì Bodhisatva).
- Kim Cương Dược Xoa (Vajra Yakṣa) là phần nộ của Bất Không Thành Tựu Phật. Tự Tính Luân tức là Tịch Tĩnh Thân (Thân vắng lặng). Lại có Uế Tích Kim Cương (Ucchuṣma Vajra) là phần nộ của Bất Không thành Tựu Phật. Tự Tính Luân là Kim Cương Nghiệp (Vajra Karma) . Uế Tích tức là Ô Sô Tháp Ma Bồ Tát vậy.
- Vô Năng Thắng (Apàrajita) là phần nộ của Thích Ca Mâu Ni Phật ('Sàkya Muṇi Buddha). Tự Tính Luân là Từ Thị Bồ Tát (Maitri Bodhisatva)
- Mã Đầu Quán Âm (Hayaḡriva) là phần nộ của Vô Lượng Thọ Phật. Tự Tính Luân là Quán Thế Âm làm chủ. Bàn đà la phộc tử ni (Paṇḍara Vaṣiṇi) là Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát.

✦ 37 Tôn:

- Tỳ Lô Giá Na Phật: là Biến Chiếu Kim Cương
- 4 vị Phật ở 4 phương (như trên)
- Đông phương Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát, là: Bất Động
- Nam phương Bảo Ba La Mật Bồ Tát, là: Bình Đẳng
- Tây phương Pháp Ba La Mật Bồ Tát, là: Thanh Tĩnh
- Bắc phương Yết Ba La Mật Bồ Tát, là: Thành Tựu
- Tát (Vajra Satva) là: Diệu dụng Chân Như
- Vương (Vajra Ràja) là: Tự Tại
- Ái (Vajra Ràga) là: Đại Bi
- Hỷ (Vajra Sàdhu) là: Thiện Tai
- Bảo (Vajra Ratna) là: Như Ý
- Quang (Vajra Teja) là: Uy Đức
- Tràng (Vajra Ketu) là: Phổ Nguyện
- Tiểu (Vajra Hàṣa) là: vui vẻ (Hoan Hỷ)
- Pháp (Vajra Dharma) là: Thanh Tĩnh
- Lợi (Vajra Tikṣṇa) là: Bát Nhã
- Nhân (Vajra Hetu) là: chẳng thoái lui (Bất Thoái)
- Ngữ (Vajra Bhaṣa) là: Tính Không
- Nghiệp (Vajra Karma) là: Khéo léo (Thiện Xảo)
- Hộ (Vajra Ràkṣa) là: Tinh Tiến
- Nha (Vajra Daṃṣtri) là: Mạnh Lợi (Mạnh bén)
- Quyền (Vajra Saṃdhi) là: Bí Mật
- Hý (Vajra Làse) là: Thọ Ký
- Man (Vajra Māla) là: Yêu kính

- Ca (Vajra Gite) là: không sợ hãi (Vô Úy)
- Vũ (Vajra Nrtye) là: Thần Thông
- Hương (Vajra Dhùpe) là: Vô Ngại
- Hoa (Vajra Puspe) là: Diệu Sắc
- Đẳng (Vajra Dìpe) là: Phổ chiếu (soi khắp)
- Đồ (Vajra Gandhe) là: Phổ Tĩnh (Trong sạch khắp)
- Câu (Vajra A ñ ku'sa) là: Nguồn thiện (Thiện Nguyên)
- Sách (Vajra Pà'sa) là: Đẳng Trì
- Tỏa (Vajra Sphota) là: Kiên Trì (giữ bền chắc)
- Linh (Vajra Ghamta) là: Giải thoát

Đã nói: Phần nộ, Tự Tính Luân của nhóm các Tôn xong.

Nay nói Sơ Thành Giới (Khu vực của các Thành đầu tiên)

Bản Tôn: Tượng vi diệu

Thứ nhất: Đất nội tâm

Có hoa sen tám cánh

Diệu sắc ấy: xanh, vàng

Trăm ngàn loại Diệu sắc

Rực rỡ trang nghiêm đất

Lưu ly biếc làm đất

Giới vàng, đạo trường biếc

Vi diệu không gì hơn

Từ tâm đài hoa này

Hiện ra vành trăng lớn

Giữa có tượng Bản Tôn

Hiện: **Thiên Thủ thiên Nhân**

Diệu Sắc hơn ba cõi

Màu vàng chiếu chói lọi

Đầu giữ mào tóc kết

Mào báu, tóc biếc rữ

Năm trăm mặt trên đỉnh

Đầy đủ ngàn con mắt

Trong mào báu các đầu

An trụ thân Hóa Phật

Thân tướng ngàn cánh tay

Trong đó chọn Tạng bảo (nhiều vật báu)

_ Trái, Định: Nhật Tinh Châu

Trái, Lý: Cung Điện Châu

Trái, Định: Kiên Tỏa Châu (cái khóa cứng ? Bàn bài)

Trái, Định: Bảo Tiễn Châu (Cây cung báu)

Trái, Lý: Quân Trì Châu

Trái, Định: Quyển Sách Châu (sợi dây)

Trái, Lý: Hồng Liên Châu (hoa sen hồng)

Trái, Định: Bạch Liên Châu (hoa sen trắng)
 Trái, Lý: Bảo Khiếp Châu (cái rương báu)
 Trái, Định: Ngọc Hoàn Châu (vàng ngọc)
 Trái, Định: Bảo Kính Châu (Gương báu)
 Trái, Định: Bồ Đào Châu (chùm bồ Đào)
 Trái, Lý: Hóa Phật Châu
 Trái, Định: Bảo Loa Châu (Cái Loa báu)
 Trái, Lý: Kim Cương Xử (chày Kim Cương)
 Trái, Định: Thiết Câu Châu
 Trái, Lý: Bạch Phát Châu (phát trần trắng)
 Trái, Định: Bảo Bình Châu
 Trái, Lý: Như Ý Châu
 Định Tuệ (2 bàn tay) hợp 10 sen (10 ngón tay)
 Lý Trí (2 bàn tay) vào Định Ấn
 _ Phải, Tuệ: Nguyệt Tinh Châu
 Phải, Trí: Sắc Vân Châu (mây ngũ sắc)
 Phải, Tuệ: Tích Trượng Châu
 Phải, Trí: Bảo Kiếm Châu
 Phải, Tuệ: Bảo Tiễn Châu (mũi tên báu)
 Phải, Trí: Hồ Bình Châu
 Phải, Tuệ: Sổ Vương Châu (chuỗi tràng hạt)
 Phải, Trí: Tử Liên Châu (hoa sen tím)
 Phải, Tuệ: Thanh Liên Châu (hoa sen xanh)
 Phải, Trí: Bảo kính Châu (cuốn Kinh báu)
 Phải, Tuệ: Kim Luân Châu (bánh xe vàng)
 Phải, Trí: Độc Lôu Châu (cây gậy đầu lâu)
 Phải, Tuệ: Dương Liễu Châu
 Phải, Trí: Định Trượng Châu (vị Hóa Phật trên đỉnh đầu)
 Phải, Tuệ: Bát Bảo Châu
 Phải, Trí: Tam Kiếm Châu (chày Kim Cương Tam cổ)
 Phải, Tuệ: Phủ Việt Châu (cây búa báu)
 Phải, Trí: Vô Úy Châu
 Phải, Tuệ: Bảo Ấn Châu
 Mỗi một tay báu diệu
 Giống như cành Ni Cù
 Vòng xuyên: ngọc đeo tay
 Trăm ngàn báu Anh lạc
 Diệu man (tràng hoa màu nhiệm) với Thiên y (áo khoác ngoài)
 Ngọc trang nghiêm Diệu Thể
 Hào quang tròn cứu đời
 Ly Nhiệt trú Tam muội
 Già phu: phải đè trái
 An trú sen báu diệu

Đã nói Tượng trung Thai
Uy nghi, tướng tốt xong
Nay nói trên tám cánh
Đại Bồ Tát chủng hảo
Với Tức Tai, Tăng Ích
Uy nghi, hình sắc, Pháp
Đài hoa sen tám cánh
(Thai từ Đông Bắc chuyển bên phải)

_ Bất Không Quyển Sách Quán Âm

Trên đỉnh: mào ngũ kế (5 búi tóc)
Thân Hóa Phật an trú
Đủ ba mặt chín mắt
Mặt chính màu thịt trắng
Tướng Từ Bi mỉm cười
Trái, phải: Trời mặt xanh
Tướng phần nộ giáng ma
Thân đeo anh lạc diệu
Khoác da hươu, cà sa
Trăm phước trang nghiêm thân
Thế: bốn tay, hai chân
Trái, Đỉnh: hoa sen nở
Trái, Lý: cầm sợi dây
Hoặc cầm giữ Sổ châu (tràng hạt)
Phải, Tuệ: Ấn Thuyết Pháp
Hoặc cầm Kim Cương Tỏa (cái khóa kim cương)
Phải, Tuệ: Cầm giữ Tỏa (cái khóa)
Báu diệu sáng lưu ly
Trú hoa sen ngàn cánh
Già phu: phải đờ trái.

_ Tiếp, Tỳ Câu Chi Quán Âm

Mào báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Có một mặt hai mắt
Tướng Từ bi vui tươi
Thế bốn tay hai chân
Trái, Đỉnh: cầm hoa sen
Trái, Lý: cầm Quân Trì
Phải, Tuệ: nắm Sổ Châu (Tràng hạt)
Phải, Trí: Ấn Dữ Nguyện
Báu diệu, hoa sen xanh
Đeo tràng hoa, Thiên y
Anh lạc, Thượng diệu thường (áo xiêm thượng diệu)
An trú sen ngàn cánh

Già phu: phải đè trái
 _ Tiếp, **Thập Nhất Diện Quán Âm**
 Các đầu: mào tóc kết
 Thân Phật trú trong mào
 Mặt chính màu vàng lợt
 Tướng thương lo cứu đời
 Trái, phải: mặt đen xanh
 Trái: ba tướng Phần nộ
 Phải: ba tướng Giáng ma
 Phía sau: tướng bạo tiểu (cười một cách hung bạo)
 Thiên đỉnh: tướng Như Lai
 Thể bốn tay hai chân
 Trái, Định: cầm hoa sen
 Trái, Lý: cầm Quân Trì
 Phải, Tuệ: Thí Vô úy
 Hoặc kết Khế Quyền ấn
 Phải, Trí: cầm sổ châu (tràng hạt)
 Đeo vòng hoa, anh lạc
 Thiên y (áo khoác ngoài) với Thượng thường (áo xiêm đẹp tốt)
 Thương Khư (màu trắng óng ánh) Diệu sắc quang
 An trú sen ngàn cánh
 Già phu: phải đè trái
 _ Tiếp, **Mã Đầu Quán Âm**
 Đầu ngựa báu trên đỉnh
 Ba mặt chín con mắt
 Mặt chính: trong Mào báu
 Thân Hóa Phật an trú
 Thân tướng màu thịt đỏ
 Tướng sân nộ dữ tợn
 Nanh bén lộ trên môi
 Thể bốn tay hai chân
 Định Tuệ (2 bàn tay) kết Ấn Khế
 Trái, Định Quang kết quyền
 Co luân Đàn Giới Nhẫn (ngón út, vô danh, ngón giữa)
 Duỗi Tiến Thiên (ngón trỏ, ngón cái) như miệng (cái miệng, cái mỏ)
 Phải, Tuệ: cũng như vậy
 Định Tuệ (2 bàn tay) Tiến (ngón trỏ) hợp đầu
 Ngang ức hơi rũ xuống
 Trái, Định: tướng Quyền ấn
 Phải, Tuệ: cầm Phủ Việt (cây búa)
 Đeo vòng hoa, anh lạc
 Thiên y, xiêm vi diệu
 Diệu sắc, ánh lưu ly

An trú hoa sen lớn
Già phu: phải đè trái
_ Tiếp, **Phần Nộ Câu Quán Âm**
Mão rực lửa trên đỉnh
Tượng Minh Vương (Vidya Ràya) bốn mặt
Mặt chính màu thịt trắng
Mắt mặt tướng trượng phu (Puruṣa)
Trái, phải màu ngọc xanh
Có tướng rất phần nộ
Trái, Lý: cầm sợi dây
Phải, Tuệ: cầm Thiết câu
Phải, Trí: Khế Dữ Nguyễn
Thắng Thân, anh lạc diệu
Vòng hoa, Thiên y, xiêm
Ánh hoa sen ngàn màu
An trú hoa báu lớn
Già phu: phải đè trái
_ Tiếp, **Như Ý Luân Quán Âm**
Mão báu lớn vi diệu
Thân Phật trụ trên đỉnh
Một mặt: Tướng nhớ thương
Thân tướng màu vàng lợt
Thể sáu tay hai chân
Trái, Định: đè Môn Sơn
Trái, Lý: cầm hoa sen
Trái, Định: cầm báu vàng (kim bảo)
Phải, Tuệ: tướng Suy tư
Phải, Trí: báu Như Ý
Phải, Tuệ: cầm Tràng hạt
Đeo vòng hoa, anh lạc
Cà sa, Thiên y, xiêm
Hào quang màu hoa sen
An trú hoa sen lớn
Ngửa trái già phu phải
_ Tiếp, **Bất Không Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Ba mặt chín con mắt
Mặt chính màu thịt trắng
Tướng phần nộ đáng sợ
Thể bốn tay hai chân
Trái, Định: Câu (móc câu) trên sen
Trái, Lý: cầm sợi dây
Phải, tuệ: Kim Cương Câu

Phải, Trí: cầm Tam Kiếm
Đeo vòng hoa, anh lạc
Cà sa, Thiên y, xiêm
Ánh hoa sen vi diệu
An trú sen báu lớn
Già phu: phải đề trái
_ Tiếp, **Nhất Kế La Sát Quán Âm**
Mão tóc lửa trên đỉnh
Một mặt màu đen xanh
Tướng rất cực phần nộ
Thế bốn tay hai chân
Trái, Định: cầm Tam Kiếm
Trái, Lý: cầm Kiếm báu
Phải, Trí: Phủ Việt kiếm
Đeo vòng hoa, anh lạc
Cà sa, đại y, xiêm
Hào quang màu trăm báu
Già phu: phải đề trái
_ Đã nói tám Bồ Tát
Uy nghi, hình sắc xong

Nay nói Viện thứ hai: Pháp Tăng Ích Diên Mệnh

_ Đông phương **A Súc Như Lai**
Thân tướng màu trắng đỏ
Tướng mặt trời mới hiện
Trái, Định: kết Quyển ấn
Phải, Tuệ: Tướng xoa gối
Thân khoác Cà sa Tăng (áo cà sa của chư Tăng)
An trí trong vành trăng
Màu vàng trong Diêm Phù
Dùng voi trắng làm Tòa
_ Nam phương **Bảo Sinh Như Lai**
Thân tướng màu hoàng kim
Trái, Định: kết Quyển ấn
Phải, Tuệ: mở phương ngoài
Co vô danh, ngón út
Bày ngón: giữa, trở, cái
Thân mặc áo Phước điền
Màu vàng sáng chói lợi
Dùng ngựa báu làm Tòa
_ Tây phương **Vô Lượng Thọ Như Lai**
Thân tướng màu vàng đỏ
Kết ấn Tam Ma Địa

Tướng mắt mở nhìn xuống
Áo cà sa đỏ thắm
An trú vành trăng lớn
Thế vào Định bạt khổ
Hào quang Tử Ma Kim (vàng đỏ tía)
_ Bắc phương **Bất Không Thành Tự Như Lai**
Thân tướng màu vàng đỏ
Trái, Định: kết Quyển ấn
Phải, Tuệ: duỗi năm ngón
Ngang trên ức ngực phải
Thân mặc Phước điền Tăng
An trú vành trăng đầy
Ánh hoàng kim vòng khắp
Ca Lỗ La (Garuda – Kim Xí Điểu) làm Tòa
_ Đông Bắc **Từ Thị Bồ Tát**
Mão báu diệp trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: hoa sen tím
Trên sen có Quân Trì
Phải, Tuệ: tướng xoa gối
Tất cả Anh lạc diệp
Trang sức thân cứu thế
An trú Nguyệt Luân Hải (biển trong vành trăng)
_ Đông Nam **Phổ Hiền Bồ Tát**
Mão tóc diệp trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Tướng Đại Bi thương xót
Trái, Định: Câu (móc câu) trên sen
Phải, Tuệ: quyền đè gối
Trăm ngàn loại anh lạc
Vòng ngọc với Thiên y
Tất cả màu báu diệp
Trang nghiêm Thế Từ Bi
Hào quang sen tròn đầy
Tòa Đại Bảo Liên Hoa
An trú vành trăng đầy
_ Tây Nam **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**
Mão Ngũ Kế (5 búi tóc) trên đỉnh
Thân tướng màu Hoàng Kim
Trái, Định: hoa sen xanh
Trên sen có Tam kiếm
Phải, Tuệ: cầm Phạm Hàm (hộp Kinh Phạn)
Trang nghiêm Thân diệp bảo

Hào quang màu Thương Khư (trắng óng ánh)

An trú trong vành trăng

_ Tây Bắc **Quán Thế Âm Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh

Trong biện Vô Lượng Thọ

Thân tướng màu thịt trắng

Mười Độ (mười ngón tay) sen hé mở

Thiên y, cà sa diệu

Vạn đức, anh lạc diệu

Màu hoàng kim trang nghiêm

Thân Quang (hào quang ở thân) tràn Pháp giới

An trú trong vành trăng

Già phu: phải đẽ trái

_ Tiếp, Đông Môn Nam **Kim Cương Ba La Mật**

Mão Ngũ kế trên đỉnh

Thân tướng màu biển sâu (xanh dương đậm)

Trái, Định: cầm hoa sen

Trên sen có Phạm khiếp (rương Kinh Phạm)

Phải, Tuệ: A Súc Ấn

Cà sa, anh lạc diệu

Trang nghiêm hoa sen xanh

An trú trong vành trăng

_ Đông Môn Bắc **Đa La Bồ Tát**

Mão tóc kết trên đỉnh

Thân tướng màu trắng xanh

Trạng người nữ trung niên

Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen xanh

Hào quang tròn vòng khắp

Phát sáng như vàng trắng

Áo trắng tinh, mỉm cười

Nghiêm thân Vô Hữu Cực

_ Nam Môn Đông: **Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai**

Tỳ Lăng Già Mâu Ni

Trăm báu nghiêm mão Trời (Thiên Quang)

Năm Phật trú trên đỉnh

Thân tướng màu hoàng kim

Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Nhập Định

Vạn ức báu, anh lạc

Vòng hoa, Thiên y diệu

Tất cả báu nghiêm thân

Ánh Thương khư ngàn màu

Dùng Sư tử làm Tòa

_ Nam Môn Tây: **Bảo Ba La Mật**

Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: cầm hoa sen
Trên hoa sen có báu
Phải, Tuệ: Tứ giác Luân (bánh xe có 4 góc)
Cà sa, anh lạc diệp
Trang nghiêm thân tốt đẹp
An trú trong vành trăng

_ Tây Môn Nam: **Đắc Đại Thế Bồ Tát**

Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Quan Trì trụ trong mào
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Hoa sen trắng
Phải, Tuệ: ấn Thuyết Pháp
Diệp man (vòng hoa màu nhiệm), báu, anh lạc
Nghiêm thân như Quán Âm
An trú trong vành trăng

_ Tây Môn Bắc: **Pháp Ba La Mật**

Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) ấn Nhập Định
Phạm Hàm (hộp chứa Kinh Phạm) trên hoa sen
Cà sa, anh lạc diệp
Trang nghiêm vạn ức thân
Hào quang tràn Pháp giới
An trú trong vành trăng

_ Bắc Môn Đông: **Yết Ba La Mật**

Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Thân tướng màu ngọc xanh
Trái, Định: cầm hoa sen
Trên sen có Phạm Khiếp (rương kinh Phạm)
Phải, Tuệ: chày Yết Ma
Cà sa, anh lạc diệp
Trang nghiêm thân Diệu Bảo
An trú trong vành trăng

_ Bắc Môn Tây: **Liên Hoa Bộ Phát Sinh Bồ Tát**

Mão báu diệp trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Tướng Từ Bi cứu đời
Đủ ba mươi hai sắc tướng
Trái, Định: hoa sen hồng
Phải, Tuệ: tướng xoa gối
Đeo vòng hoa, cà sa

Anh lạc với Thiên y
Báu diệp, vòng ngọc, xuyên
Trang nghiêm thân Thượng diệp
Trú Đại Liên Nguyệt diệp
Đã nói Viện thứ hai
Phương vị các Tôn xong

Nay nói Viện thứ ba: Pháp Tăng Ích Giáng Phục
_ Cửa Đông: Diên Mệnh Quán Âm

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân Phật trú trong mào
Thân tướng màu vàng sậm
Tướng nhu duyên Từ Bi
Cứu Thế hai mươi tay
Dẫn tiếp loại quần sinh
Hai chân tướng Phúc Luân (bánh xe có cãm)
Hóa đạo các Hữu Tình
Trái, Định: nâng ngọc báu
Trái, Lý: cãm Kiếm báu
Trái, Định: nắm Kim Luân (bánh xe vàng)
Trái, Lý: Kim Cương Quyết
Trái, Định: cãm Bàn Bài
Trái, Lý: Kim Cương Đạc (cái mõ Kim Cương)
Trái, Định: Kim Cương Linh (cái chuông Kim Cương)
Trái, Lý: hoa sen lớn
Trái, Định: cãm Tràng hạt
Trái, Lý: Kết Quyên ấn
Phải, Tuệ: cãm Kích Tỏa
Phải, Trí: Kiếm Kim Cương
Phải, Tuệ: tượng Hóa Phật
Phải, Trí: báu Kim Cương
Phải, Tuệ: cãm gương báu
Phải, Trí: dây Kim Cương
Phải, Tuệ: Thí Vô Úy
Phải, Trí: Bạt Chiết La
Phải, Tuệ: chày Ngũ Cổ
Phải, Trí: Phộc Nhật La
Trăm ngàn loại anh lạc
Vòng hoa diệp, Thiên y
Trang nghiêm thân Thượng diệp
Hào quang tròn chẳng biến
Trú hoa Phả Đầu ma (Padma – hoa sen hồng)
An trú vành trăng lớn

_ Cửa Nam: **Thiên Tý Thiên Nhân Quán Âm**

Năm trăm đầu đội mào
Mỗi mào có thân Phật
Thể ngàn mắt ngàn tay
Thân tướng màu hoàng kim
(? Trái) Phải, Định: hoa sen nở
(? Trái) Phải, Lý: cầm sợi dây
Phải, Tuệ: hoa sen lớn
Phải, Trí: tràng hạt báu
Trái, Định: sen hé nở
Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Hợp Chưởng
Lý Trí (2 bàn tay) Tam Ma Địa
Pháp Mãn Nguyện ngàn điều
Mong cầu đều viên mãn
Hoàng tuệ sâu như biển
Rộng độ các quần sinh
Luôn dùng lực 5 Trí
Dẫn tiếp cho tất cả
Nạn Vua, đời đao binh
Làm Đao Vương cứu giúp
Lúc dịch bệnh, tai ách
Làm Y Vương tế độ
Lúc đói khát túng thiếu
Làm Thí chủ giúp sống
Lúc sợ hãi, nạn gấp
Làm Quy y trợ giúp
Cho đến bị biển cuốn
Thành rất nhiều loại cá
Với hiện thân chói trắng
Lợi ích kẻ quy y
Vì lợi tất cả nên
Hiện vạn ức đao báu
Trăm ức anh lạc diệu
Thiên y, vòng hoa báu
Nghiêm sức Thân Thượng diệu
Hào quang tràn Pháp Giới
Trú hoa Bát Đàm Ma (Padma – Hoa sen hồng)
Già phu: phải đê trái

_ Cửa Tây: **Tỳ Cù Tri Quán Âm**

Mào báu lớn trên đỉnh
Thân Phật trú trong mào
Thân tướng màu hoàng kim
Hiện ra mười tám tay

Dẫn tiếp chúng sinh nên
Tướng Đại Bi cứu đời
Trái, Định: Thân Hóa Phật
Trái, Lý: Pha chi châu (viên ngọc pha lê)
Trái, Định: Như ý châu
Trái, Lý: cầm Phạm Hàm (hộp Kinh Phạn)
Trái, Định: ôm cung điện
Trái, Lý: dây Kim Cương
Trái, Định: chuông Kim Cương
Trái, Lý: ấn Thuyết Pháp
Trái, Định: Thí Vô Úy
Phải, Tuệ: Phộc nhật la
Phải, Trí: Phả chi châu (ngọc pha lê)
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Phải, trí: Kim Cương Tỏa (cái khóa Kim Cương)
Phải, Tuệ: cầm Mâu bén
Phải, Trí: Tràng hạt báu
Phải, Tuệ: cầm Kích tỏa
Phải, Trí: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: cũng Thuyết Pháp
Trăm ngàn loại anh lạc
Dùng mọi báu nghiêm thân
Hào quang tròn độ sinh
Già phu: phải đê trái
Luôn đạo hoa sen lớn
An trú vành trăng lớn
_ Cửa Bắc: **Ô Sô Sáp Ma Bồ Tát**
Tóc kết, răn trắng vây
Thân tướng màu xanh đậm
Báu Kim Cương, anh lạc
Tướng rất cực phần nộ
Thế sáu tay sáu chân
Trái, Lý: ấn Đàn Noa (Daṇḍa – Bồng ấn)
Trái, Định: cầm Mâu
Trái, Lý: cầm Kim Luân (bánh xe vàng)
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Phải, Trí: Tướng Phủ Việt (cầm cây búa)
Báu Kim Cương anh lạc
Nghiêm thân chẳng thể lường
Trái, Lý: tràng hạt báu
Phải, Tuệ: cầm Tam cổ
Phải, Trí: ấn Mãn Nguyên
Dùng Tuệ Phương Nguyễn (ngón út, ngón vô danh, ngón giữa) co

Trí lực Chân Như chủ
Dùng da thú làm áo
Vai phải: hai rắn đỏ
Kết quanh rũ ức ngực
Khiến đầu hướng Bản Tôn
Cũng bốn tay hai bắp
Có một rắn quấn quanh
Màu sắc trắng xanh đậm
Trụ sen trong ao báu

_ Đông Bắc: **Điểm Ma Đức Ca**

Búi tóc lửa trên đỉnh
Màu mây đen sấm xẹt
Sáu mặt mười tám mắt
Tướng rất cực phần nộ
Lửa chớp lóe hơn điện
Dùng con trâu làm Tòa

_ Đông Nam: **Vô Động Tôn**

Tóc trên sen tám cánh
Rũ buông đến vai phải
Nheo một mắt quán kỹ (Đế quán)
Diện môn tướng dợn sóng
Nanh trắng rất phần nộ
Trái, Định: nắm sợi dây
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Báu Kim Cương, Anh lạc
Thân uy nộ rục lửa
An trú Trà Bàn Thạch

_ Tây Nam: **Giáng Tam Thế**

Mão tóc lửa đầu lâu
Màu mây mưa mùa hạ
Ba mặt chín con mắt
Mím cười A Tra Tra
Đầy đủ trăm ngàn tay
Cầm giữ mọi khí giới
Thị hiện tướng tám tay
Đề mẫn nguyện hồng thệ
Trái, Định: cầm Kích tảo
Trái, Lý: nắm cung báu
Trái, Định: Dây Kim Cương
Phải, Tuệ: mõ Kim Cương
Phải, Trí: cầm Tên báu
Phải, Tuệ: nắm Kiếm báu
Lý Trí (2 bàn tay) Ấn Cứu Thế

Trước đem cổ tay trái
 Đè trên cổ tay phải
 Dùng Hữu Tường Địa Luân (Ngón út phải)
 Cài Tả Tường Địa Luân (ngón út trái)
 Giống như treo Sen, Kiếm
 Trái, Định: Tiến Thủy Luân (ngón vô danh)
 Cùng với Nhân Hỏa Luân (ngón giữa)
 Cùng co vào trong chưởng
 Cũng dùng Giới phong luân (ngón trở)
 Đàn Không luân (ngón cái) dựng thẳng
 Mỗi mỗi cùng phụ đầu
 Ví như hai bên miệng (mở)
 Phải, Tuệ cũng như thế
 Báu Kim Cương, An lạc
 Dùng trang nghiêm thân hóa
 Hào quang thân: sấm sét
 Tóc lửa đẹp chẳng biến
 Chân trái dẫm Đại thiên
 Khiến quy Phật Pháp Tăng
 _ Tây Bắc: **Quân Trà Lợi**
 Mão đầu lâu túc kết
 Tượng mây đen sấm sét
 Tượng ba mắt đáng sợ
 Tám tay cầm khí giới
 Trái, Định: nắm Kim Luân (bánh xe vàng)
 Trái, Lý: giữ Kích tỏa
 Trái, Định: Kim Cương câu
 Phải, Tuệ: cầm Tam cổ
 Phải, Trí: Quyên đề hông
 Trước nắm Kim Cương quyền
 Dựng thẳng Giới Phong luân (ngón trở)
 Đặt dưới hông sườn phải
 Phải, Tuệ: Thí Vô Úy
 Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Đại Sân
 Trước dùng cổ tay phải
 Đè trên cổ tay trái
 Đều nắm Kim Cương quyền
 Định Tuệ Giới phong luân (2 ngón trở)
 Luân Nhân Hỏa (ngón giữa) Tiến Thủy (ngón vô danh)
 Đều dựng thẳng ngang ức
 Muỗi sò làm vòng tay
 Báu Kim Cương Anh lạc
 Xuyên đeo tay, cổ châu

Da thú Vương làm áo
 Sen trắng nâng hai châu
 Mười hai rấn vây quanh
 Hai rấn rũ ngay cổ
 Hai rấn quấn hai bắp (tay)
 Tám rấn quấn tám tay
 Tướng rất ư đáng sợ
 Hoặc thị hiện ngàn tay
 Hiện **Thiên Tý Cam lộ**
 Hoặc thị hiện tám tay
 Tên **Thánh Quân Trà Lợi**
 Hoặc thị hiện hai tay
 Là **Liên Hoa Quân Trà**
 Như vậy hiện vạn thân
 Mau lìa tất cả ách
 Trụ trong lửa lớn mạnh
 Uy đức chẳng thể lường
 Đại Phần Nộ Thích Tôn
 Tự Tính luân "**Kim Cương**
Tạng Vương Đại Bồ Tát"
 Giáng Ma nên hiện hình
 _ Phía Nam cửa cửa Đông: **Kim Cương Ái Bồ Tát**
 Mão báu lớn trên đỉnh
 Thân tướng màu thịt trắng
 Trái, Định: cầm Cung báu
 Phải, Tuệ: giữ Tên báu
 Báu Kim Cương, anh lạc
 Thiên y với vòng hoa
 Nghiêm sức Thân Diệu bảo
 Toà sen trong vành trăng
 _ Tiếp **Kim Cương Hỷ Bồ Tát**
 Mão báu lớn trên đỉnh
 Thân tướng màu thịt trắng
 Định Tuệ (2 bàn tay) kết Quyển Ấn
 Ấn dính trên ức ngực
 Nghiêm thân giống như yêu
 Hào quang vây quanh thân
 Mười sáu Đại Bồ tát
 Uy nghi đều đồng thể
 _ Phía Bắc cửa Đông: **Kim Cương Vương Bồ Tát**
 Mão báu lớn trên đỉnh
 Thân tướng màu thịt trắng

Định Tuệ (2 bàn tay) cộng Quyền Ấn
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp, **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Kim Cương quyền
Phải, Tuệ: chày Tam cổ
_ Phía Đông cửa Nam: **Kim Cương Quang Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: kết Quyền ấn
Phải, Tuệ: Nhật Tinh Châu
_ Tiếp **Kim Cương Bảo Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Dữ Nguyễn Khế
Phải, Tuệ: báu Kim Cương
_ Phía Tây cửa Nam: **Kim Cương Tràng Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) phan phương báu
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp **Kim Cương Tiểu Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) hợp chưởng quyền
Dương tai thế cạnh tranh
_ Phía Nam cửa Tây: **Kim Cương Lợi Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu hoàng kim
Trái, Định: Hộp trên sen (hộp Kinh trên hoa sen)
Phải, Tuệ: Kiếm Kim Cương
_ Tiếp **Kim Cương Pháp Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) nâng hoa sen
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp phía Bắc cửa Tây: **Kim Cương Nhân Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Kim Cương Quyền
Phải, Tuệ: nắm Kim Luân (bánh xe vàng)

_ Tiếp **Kim Cương Ngũ Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) Như Lai Thiệt (cái lưỡi Như Lai)
Nghiêm thân như trên nói

_ Phía Đông cửa Bắc: **Kim Cương Nha Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) Quyền ngang ức
Nghiêm thân cũng như trên

_ Tiếp **Kim Cương Quyền Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu xanh đậm
Định Tuệ (2 bàn tay) Kim Cương Quyền
Dương Ấn ngang ức ngực
Hơi co uyển (cổ tay) rũ tim
Nghiêm thân giống trên nói

_ Phía Tây cửa Bắc: **Kim Cương Hộ Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu ngọc xanh
Trái, Định: duỗi ngón trở
Còn lại đều co ngón
Dương phụ bên cạnh nách
Phải, Tuệ: cũng như vậy

_ Tiếp **Kim Cương Nghiệp Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định tuệ (2 bàn tay) Ấn Hợp Chưởng
Giơ lên để trên đỉnh
Đã nói Viện thứ ba
Phương vị các Tôn xong

Nay nói Viện thứ tư: Pháp Kính Ái Tăng Ích

- Cửa Đông: **Cù Bà Già**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen tím
Báu diệu, anh lạc, áo
Dẫn tiếp Hữu tình nên
Thị hiện tướng Thiên Đế

_ Cửa Nam: **Thiện Tài Đồng Tử**

Mão đồng tử tóc kết

Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) Hoa sen đỏ
Tất cả Tướng Lân Mẫn (Thương lo)
_ Cửa Tây: **Ma Lợi Chi Thiên**
Hình Cát Tường Thiên Nữ
Diện môn màu hoa đào
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen trắng
Trăm ngàn loại anh lạc
Nghiêm thân: màu vi diệu
Cứu đời hiện Thiên Tướng (hình tướng Chư Thiên)
_ Cửa Bắc: **Thân Phật**
Bấm hai (32) màu vàng tía
Tướng Mâu Ni Thiện Tuệ
Trái, Định: duỗi an gối
Phải, Tuệ: Ấn Thuyết Pháp
Màu Thương Khư phải chi (màu thủy tinh trắng)
Trú hoa Phả Đầu Ma (Padma – Hoa sen hồng)
_ Đông Bắc: **Kim Cương Đẳng Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt tươi
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm đèn trắng
Nghiêm thân như trên nói
_ Đông Nam: **Kim Cương Đệ Hương Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu xanh đậm
Định Tuệ (2 bàn tay) Đệ hương Khí (vật đựng dầu thơm)
Nghiêm thân như trên nói
_ Tây Nam: **Kim Cương Hương Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng lợt
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm hoa tươi
Nghiêm thân như trên nói
_ Phía Nam cửa Đông: **Bị Diệp Y Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thể hiện Vô Lượng Thọ
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: sen chưa nở
Màu Quân Na Thương Khư (màu trắng tươi)
Mỉm cười, ngồi sen trắng
Già phu: phải đè trái
_ Tiếp, **Bảo Linh Tỳ Na Dạ Ca** (Tỳ Na Dạ Ca cầm chuông)

Thân người đầu voi chúa
Thân tướng màu vàng xanh
Tướng lưỡi trần Pháp Giới
Trái, Định: Quyển đè cao
Phải, Tuệ: chuông Kim Cương
Vòng, xuyên, anh lạc, áo
Đủ tướng Đại Uy đức
Tóc lửa trần khắp thân
_ Tiếp **A Nghệ La Tiên**
Gậy ốm màu thịt đỏ
Cầm giữ bình trên sen
Lửa vây hào quang thân
An trú cánh hoa sen
_ Phía Bắc cửa Đông: **Bạch Thân Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng lợt
Tướng Từ Bi cứu đời
Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: cầm hoa sen
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp **Bảo Dao (cầm đao) Vĩ Năng Dã Ca**
Thân người đầu voi trắng
Thân tướng màu sáng trắng
Trái, Định: kết Quyển Ấn
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Vòng, xuyên, anh lạc, áo
Tóc lửa vây quanh khắp
_ Tiếp, **A Tư Đà Tiên**
Thân tướng màu thịt trắng
Cầm giữ Tạng Pháp Bải
Tướng lỏa hình (cởi trần) gầy nhảnh
Tóc rục lửa trần khắp
_ Phía Đông cửa Nam: **Thượng Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: cầm Phất trắng (Bạch phất)
Ánh vành trắng trắng tươi
Trú hoa Bát Đàm Ma (Padma _ Hoa sen hồng)
_ Tiếp, **Tản Cái Vĩ Năng Dã Ca**
Thân người đầu voi trắng
Thân tướng màu Kha tuyết
Cầm giữ cái lọng trắng

Vòng, xuyên, anh lạc diệu
Đủ tướng Đại Uy đức
Toàn thân rực lửa mạnh
_ Tiếp, **Tỳ Lị Cù Tiên**
Thân tướng màu thịt đỏ
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm gậy tiên (Tiên trượng)
Thân màu sáng rực rỡ
An trú trong lửa mạnh
_ Phía Tây cửa Nam: **Chính Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: hoa sen nở
Tướng yêu kính cứu đời
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp, **Bảo Câu** (cầm câu) **Tỳ Na Dạ Ca**
Thân người đầu voi chúa
Thân tướng màu đỏ thẫm
Trái, Định: Quyển đề eo
Phải, Tuệ: Kim Cương câu (móc câu Kim Cương)
Vòng, xuyên, anh lạc diệu
Đủ tướng Đại Uy đức
Hào quang điện quanh thể
Nghiêm thân không có lượng
_ Tiếp, **Cù Đàm Tiên**
Thân tướng màu thịt đỏ
Cầm giữ hiền bình báu
Đủ tướng Đại Thần Thông
Chung quanh khởi lửa sáng
_ Phía Nam cửa Tây: **Quang Minh Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng sậm
Tướng vui tươi vi diệu
Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: Thí Vô Úy
Trăm loại anh lạc diệu
Vòng hoa với Thiên y
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp, **Hoa Man Vĩ Năng Dã Ca**
Thân người đầu voi trắng
Thân tướng màu ngỗng trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) nắm vòng hoa
Đủ tướng Đại Thế lực
Vòng, xuyên, anh lạc diệu

Lửa mạnh tràn khắp thân
 _ Tiếp, **Du Khổng Tiên**
 Thân tướng màu thịt trắng
 Cầm giữ hộp báu lớn
 Đủ tướng Đại Thần lực
 Lửa rực lớn tràn khắp
 _ Phía Bắc cửa Tây: **Bạch Xử Quán Âm**
 Mào tóc, áo thuần tập (Áo lót sát thân)
 Thân tướng màu vàng trắng
 Trái, Định: Bát Đàm Ma (Padma – Hoa sen hồng)
 Phải, Tuệ: rữ Quyên ấn
 Trăm ngàn loại Anh lạc
 Nghiêm thân như trên nói
 _ Tiếp, **Bảo Sách** (cầm sợi dây) **Tỳ Na Dạ Ca**
 Thân tướng màu sen hồng
 Thân người đầu voi chúa
 Tướng lưỡi đầy thế gian
 Trái, Định: Quyên đề eo
 Phải, Tuệ: Kim Cương Sách (sợi dây Kim Cương)
 Đủ tướng Đại Uy đức
 Tóc lửa tràn khắp thân
 Vòng, xuyên, Anh lạc diệu
 _ Tiếp, **Thành Tự Tiên**
 Thân tướng màu thịt đỏ
 Cầm giữ Ấn Tam cổ
 Đủ tướng Đại Uy thần
 An trú trong tóc lửa
 _ Phía Đông cửa Bắc: **Thỉnh Quán Âm**
 Mào báu lớn trên đỉnh
 Thân tướng màu vàng trắng
 Trái, Định: Cầm Quân Trì
 Phải, Tuệ: Thí Vô Uy
 Trăm ngàn mọi anh lạc
 Nghiêm thân như trên nói
 _ Tiếp, **Bảo Cung Tiễn** (cầm cung tên) **Vĩ Năng Dã Ca**
 Thân người đầu voi trắng
 Thân tướng màu tuyết trắng
 Trái, Định: cầm cung báu
 Phải, Tuệ: cầm tên báu
 Vòng, xuyên, anh lạc diệu
 Tóc lửa tràn khắp thân
 _ Tiếp, **Bà Tẩu Tiên Nhân**

Thân tướng màu thịt đỏ
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen xanh
Đủ tướng Đại Thần nghiêm
An trú trong tóc lửa
_ Phía Tây cửa Bắc: **Đại Thánh Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Từ Bi cứu Thế gian
Trái, Định: Hoa sen tươi
Phải, Tuệ: Thí Vô Úy
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp, **Bảo Tỏa** (cầm cái khóa) **Tỳ Na Dạ Ca**
Thân tướng màu đen kịt
Trái, Định: Kim Cương Tỏa (cái khóa Kim Cương)
Phải, Tuệ: cầm La Bạc (cây củ cải)
Tướng uy đức nguy nguy
Hách như mặt trời sớm
Tóc lửa vòng quanh thân
_ Tiếp, **A ĐỂ LỆ TIÊN NHÂN**
Thân tướng màu đỏ thẫm
Cầm giữ Tiên Nhân Trượng
Hiện tướng Đại Thần lực
Tóc lửa vòng quanh thân
Đã nói Viện thứ tư
Phương vị các Tôn xong

Nay nói Viện thứ Năm: Pháp Câu Triệu Bị Giáp
_ Cửa Đông: **Kim Cương Linh bồ Tát**
Mão báu diệu trên đỉnh
Thân tướng màu xanh đậm
Trái, Định: kết Quyên ấn
Phải, Tuệ: Kim Cương Linh (cái chuông Kim Cương)
Tất cả báu, anh lạc
Hào quang màu cầu vồng
Trụ hoa Phân Trà Lợi (Pundari – loại sen trắng)
Trong vành trăng tròn lớn
_ Cửa Nam: **Kim Cương Câu Bồ Tát**
Mão báu diệu trên đỉnh
Thân tướng màu đen kịt
Trái, Định: kết Quyên ấn
Phải, Tuệ: Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)
Trăm ngàn báu, anh lạc
Nghiêm thân như trên nói

_ Cửa Tây: **Kim Cương Sách Bồ Tát**

Mão báu diêu trên đỉnh
Thân tướng màu vàng trắng
Trái, Định: Kim Cương Sách (sợi dây Kim Cương)
Phải, Tuệ: Quyền đê gối
Trăm ngàn loại anh lạc
Nghiêm thân như trên nói

_ Cửa Bắc: Kim Cương Tỏa Bồ Tát

Mão báu diêu trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Kết Quyền ấn
Phải, Tuệ: Kim Cương Tỏa (cái khóa Kim Cương)
Trăm ngàn anh lạc diêu
Nghiêm thân như trên nói

_ Đông Bắc: **Đa La Sứ Giả**

Thân tướng màu ngọc xanh
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen tím
Trạng đồng nữ ấu niên
Mão báu, anh lạc diêu
Vòng quanh khởi tóc lửa
Nghiêm thân như Quán Âm

_ Đông Nam: **Liên Hoa Bộ Sứ Giả**

Thân tướng màu vàng trắng
Trạng đồng tử trung niên
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen đỏ
Báu Kim Cương, Anh lạc
Tóc lửa tràn khắp thân
Nghiêm thân như trên nói

_ Tây Nam: **Quân Trà Lợi Sứ Giả**

Thân tướng màu xanh thẫm
Tướng nanh trắng sân nô
Tướng trượng phu trưởng niên
Cầm giữ chày trên sen
Vòng hỏa, nghiêm anh lạc
Tóc lửa khắp thân báu

_ Tây Bắc: **Như Ý Luân Sứ Giả**

Thân tướng màu Kha tuyết
Trạng Dực Xoa phần nô
Cầm giữ báu Như Ý
Đeo Kim Cương, anh lạc
Nghiêm thân như Quán Âm
Tóc lửa khắp thể báu

_ Phía Nam cửa Đông: Thân **Bà La Môn**

Diện Môn màu thịt đỏ
Đầu: Trạng Tỳ Khư Tăng
Mặc áo Bạch Tố Tục (áo có màu sắc trắng theo phong tục)
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm Tích Trượng
_ Tiếp, Thân **Ma Hầu La Già**
Tướng Quý Nhân đầu răn
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm sên, sáo
Hoặc dùng trống bịt đầu
Uy nghi như Thiên chúng
_ Tiếp, Thân **Thanh Văn**
Thân tướng màu thịt trắng
Tướng Tỳ Khư Xí niên (? Nhiều tuổi)
Cầm giữ Tam Y Hàm
Thân khoác Cà sa Tăng
_ Tiếp, Thân **Tỳ Khư Ni**
Mập mạp màu thịt trắng
Cầm giữ hoa sen hồng
Tướng người nữ kỳ lão (già nua)
Thân khoác áo Phước điền
_ Cửa Đông: Thân **Tỳ Khư**
Da khô màu thịt đỏ
Tướng Đại Đức Uy nghi
Khăn đầu, áo cà sa
Cầm giữ Bát, Tòa cỏ
_ Tiếp, thân **Khẩn Na La Vương**
Thân tướng màu thịt đỏ
Mặt đầu ngựa, hươu, nai
Cầm giữ Âm Thanh khí
Thân người, tướng cưỡi trần
_ Tiếp, Thân **Tỳ Sa Môn**
Mão báu lớn trên đỉnh
Diện môn màu vàng sậm
Tướng phần nộ Giáng ma
Trái, Định: nâng tháp báu
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Thân mặc áo giáp trụ
Cà sa, anh lạc báu
Thiên y trang nghiêm thân
_ Tiếp, Thân **Tể Quan**
Diện môn màu thịt đỏ
Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Hợp Chưởng
Thân mặc áo quan Tể

Tướng quan nhân đại thế
_ Phía Đông cửa Nam: Thân **Ưu Bà Tắc**
Diện môn màu thịt trắng
Mão trắng, áo bách kết
Cầm giữ vật tu hành
Tướng người tục áo trắng
_ Tiếp, Thân **Phi Nhân**
Thân tướng màu xanh đậm
Trái, Định: cầm cung dài
Phải, Tuệ: cầm tên ngắn
Trạng Chiên Đà La ác
_ Tiếp, **Đông Mục Thiên nữ**
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen lớn
Vi thương lo tất cả
Diệu man, anh lạc báu
Nghiêm sức thể Thù diệu
_ Tiếp, Thân **Tiểu Vương**
Diện môn màu thịt đỏ
Mão hoa ngọc báu diệu
Định Tuệ (2 bàn tay) cùng hợp chưởng
Thân khoác màu đỏ sẫm
_ Phía Tây cửa Nam: Thân **Ưu Bà Di**
Diện môn màu thịt trắng
Trạng người nữ tóc dài
Tướng răng bằng yêu kính
Cầm giữ Liên Hoa Tuệ
_ Tiếp, Thân **Rông**
Thân tướng màu xanh đậm
Trên đỉnh hiện đầu rồng
Tướng phần nộ giận dữ
Định Tuệ (2 bàn tay) nắm mây đen
_ Tiếp, Thân **Đại Tự Tại Thiên**
Mão Trời hiện trên đỉnh
Diện môn hoa sen tím
Định tuệ (2 bàn tay) cầm Mâu bén
Cỡi con trâu đen lớn
Thiên y với Phi y
Báu Thượng diệu, anh lạc
Nghiêm thân màu vi diệu
An trú trong vành trăng
_ Tiếp, Thân **Phụ Nữ**

Diện môn màu thịt trắng
Trạng thái nữ Chư Thiên
Tướng yêu kính yêu trọng
Nghiêm thân: màu vi diệu
_ Phía Nam cửa Tây: Thân **Trời**
Thân tướng màu sen hồng
Trái, Định: hộp hoa sen (Liên Hoa hàm)
Phải, Tuệ: Diệu Liên Hoa
Thiên y, Thân trăm phước
_ Tiếp, Thân **Đạ Xoa**
Mão lửa mạnh trên đỉnh
Thân tướng màu thịt đỏ
Mắt loé ánh sấm sét
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm Tam cổ
_ Tiếp, Thân **Bích Chi Phật**
Da khô màu thịt trắng
Tướng Tỳ Khư Trung niên
Định Tuệ (2 bàn tay) hợp 10 ngón
Thân khoác áo phước điền
_ Tiếp, Thân **Đồng Nữ**
Diện môn màu Kha tuyết
Trạng người nữ thiếu niên
Cầm giữ hoa sen xanh
An trú hoa báu diệu
_ Phía Bắc cửa Tây: Thân **Người**
Diện môn màu thịt trắng
Thân tướng người giàu có
Cầm giữ sen màu nhiệm
Thân khoác áo trăm phước
_ Tiếp, Thân **Càn Đạt Bà**
Mão Bát Giác trên đỉnh
Thân tướng màu thịt đỏ
Thân như Đại Ngư ương
Trái, Định: cầm Tiêu, sáo
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Đủ tướng Đại Uy đức
_ Tiếp, Thân **Chấp Kim Cương**
Thân tướng màu thịt đỏ
Tường phần nộ Giáng ma
Mão vòng lửa tóc kết
Trái, Định: Quyển đề eo
Phải, Tuệ: chà Kim Cương

Thiên y, áo da thú
 Nghiêm thân: màu diệp bảo
 _ Tiếp, Thân **Đông Nam**
 Diện môn màu thịt trắng
 Trạng Thiếu đồng ấu niên
 Định tuệ (2 bàn tay) cầm hoa sen
 Thân khoác áo diệp bảo
 _ Phía Đông cửa Bắc: Thân **Thiên Đại Tướng Quân**
 Diện môn màu thịt đỏ
 Định Tuệ (2 bàn tay) cùng Hợp chưởng
 Dung nghi như Đế Thích
 Nghiêm thân: màu diệp bảo
 _ Tiếp, Thân **Ca Lô La**
 Thân tướng màu đen xanh
 Diện môn màu Xí điều
 Tướng uy thế cõi trần
 Thân người đủ lông cánh
 Trái, Định: Quyển ở eo
 Phải, Tuệ: Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)
 _ Tiếp, Thân **Đại Phạm Vương**
 Mão Trời diệp trên đỉnh
 Diện môn màu thịt trắng
 Tướng bốn mặt ba mắt
 Thể tám tay hai chân
 Trái, Định: cầm Tam cổ
 Trái, Lý: cầm hoa sen
 Trái, Định: cầm Quân Trì
 Trái, Lý: cầm Phất trắng
 Phải, Tuệ: kết Quyển ấn
 Phải, Trí: cầm Mâu bén
 Phải, Tuệ: Gương bốn Trí
 Phải, Trí: Thí Vô Úy
 Thân đeo anh lạc diệp
 Thiên y với cà sa
 Trang nghiêm thân Thượng diệp
 Quang tròn, ngời sen trắng
 _ Tiếp, Thân **Trưởng Giả**
 Diện môn màu thịt trắng
 Cầm giữ Báu Như Ý
 Thân mặc quần áo lễ
 Tướng người đại phú quý
 _ Phía Tây cửa Bắc: **Thân Tự Tại Thiên**
 Diện môn màu hịt trắng

Cắm giữ hoa sen hồng
Mão báu, áo Thiên Đế
Đầy đủ tướng Đế thích
_ Tiếp, Thân **A Tu La**
Ba mặt đều đen xanh
Tướng cõi trần giận dữ
Thể sáu tay hai chân
Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn hợp Chương
Trái, Định: Hỏa Phả chi
Trái, Lý: cầm dao gậy
Phải, Tuệ: Thủy Phả chi
Phải, Trí: Ấn Trì Giật (?)

_ Tiếp, Thân **ĐẾ THÍCH**
Trong mão báu trên đỉnh
Đội chày Phộc nhật la (Vajra)
Diện môn màu thịt trắng
Trái, Định: kết Quyên ấn
Phải, Tuệ: chày Nhất cổ
Trăm ngàn loại anh lạc
Thiên y với Phi y
Trang nghiêm thân diệu bảo
Hào quang trong vành trăng
An trú tòa Diệu cao

_ Tiếp, Thân **CƯ SĨ**
Diện môn màu thịt trắng
Cắm giữ báu Ma Ni
Thân mặc quần áo lễ
Tướng trưởng giả đại gia
Đem 32 Thân trên an trú ở Tòa Đại Liên Hoa Diệp trong vành trăng.
Đã nói Tôn Năm Bộ
Phương vị, Sắc tướng xong

_ Nay nói bốn loại sen
Hình sắc vây quanh Đất
Phương Đông: **hoa sen xanh**
Phương Nam: **hoa sen đỏ**
Phương tây: **hoa sen trắng**
Phương Bắc: **hoa sen tím**
Trong góc nhóm Nam, Tây ...
Mỗi mỗi có Hiền Bình
Diệu sắc không gì sánh
Tòa hoa sen vòng lửa

Bình cắm hoa sen lớn
_ Tiếp nối bốn Liên Địa
Bốn phương Liên Hoa Môn
Sắc ấy màu đỏ tươi
Thường phóng vô lượng quang
_ Tiếp từ màu xanh biếc
Đến khoảng viện thứ hai
Dùng hoàng kim làm đất
Có hình chày Nhất Cổ
_ Tiếp, từ Viện thứ hai
Đến khoảng Viện thứ ba
Dùng Bạc trắng làm đất
Có hình chày Tam Cổ
_ Tiếp từ Viện thứ ba
Đến khoảng viện thứ tư
Dùng Hoàng kim làm đất
Có hình chày Độc cổ
_ Tiếp từ Viện thứ tư
Đến khoảng Viện thứ năm
Dùng Bạch ngân (bạc trắng) làm đất
Có hình Phộc Nhật La
_ Tiếp từ Viện thứ năm
Đến khoảng Viện thứ sáu
Dùng Hoàng kim làm đất
Có hình chày Ngũ Cổ
_ Tiếp màu đất nội viện
Xanh biếc rải hoa vàng
Màu đất viện thứ hai
Đen lợt rải hoa bạc
Màu đất viện thứ ba
Tím lợt rải hoa vàng
Màu đất viện thứ tư
Tím đậm rải đất bạc
Màu đất viện thứ năm
Xanh lợt rải hoa vàng
Đất hoa sen thứ sáu
Màu Tần Bà đỏ sậm
_ Mạn Trà La Hải này
Treo (huyền) từ đen chuyển (lưu) đỏ
Trong đó các Tôn đẳng
Trú trong vành trăng lớn

**BỔ ĐÀ LẠC HẢI HỘI CHỦ TÔN PHƯƠNG VỊ
LƯỢC XUẤT NGHI QUỸ HÌNH SẮC
HẾT**

14/09/2002